

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày 21/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Đại - Hiệu trưởng Trường tiểu học Long Châu.

- Bà Đào Thị Vân – Cán bộ hưu.

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị PH Nhung - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham
gia phiên tòa:*** Bà Ngô PH Dung - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2024/TLST-HS ngày 05/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HS ngày 06/3/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1999; Nơi Đ ký HKTT: Thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh B. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

- Bị hại: **Cháu Phan Thị P**, sinh ngày 17/9/2009;

HKTT: Thôn X, xã X, huyện T, thành phố H.

Hiện đang trú tại: Thôn T, xã M, huyện S, thành phố H (có mặt).

- Đại diện hợp pháp của cháu Phan Thị P: **Bà Lê Thị Thùy L**, sinh năm 1989; trú tại: Thôn T, xã M, huyện S, thành phố H (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Phan Thị P: **Bà Phan Thị Thu H** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K và cháu Phan Thị P, sinh ngày 17/9/2009 quen biết nhau qua mạng xã hội Facebook và nảy sinh quan hệ tình cảm.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 30/8/2023, K sử dụng tài khoản Facebook “K BN” nhắn tin nói chuyện với tài khoản Facebook “Tiêm Tiêm Lý” của cháu P. Cháu P nói với K do bị áp lực từ gia đình nên muốn bỏ nhà đến nhà K ở và bảo K đi đến cụm A, khu công nghiệp Nội Bài thuộc huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đón. Sau đó, K điều khiển xe mô tô đến địa điểm trên đón cháu P. K chở cháu P đến quán bia 183 ở thôn Yên Hậu, xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong chơi rồi chở cháu P về nhà K ở thôn Vọng Đ, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Khi về nhà K, cháu P gặp bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ của K), anh Nguyễn Văn Đ (anh trai của K), chị Trần Thị B (vợ của anh Đ) ăn cơm ở phòng khách. K giới thiệu với mọi người là P là bạn gái của K và bảo cháu P ngồi xuống cùng ăn cơm. Sau khi ăn xong, K đi tắm rồi chở cháu P đến uống nước ở quán nước ở đoạn cầu Ân Phú, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, K chở cháu P về nhà, lúc này mọi người trong gia đình K đã đi ngủ. K và cháu P lên phòng ngủ của K. Tại phòng ngủ, K và cháu P nằm ôm, hôn nhau, K thò tay vào bên trong áo và sờ ngực, dùng tay sờ bộ phận sinh dục bên ngoài quần của cháu P. K bảo cháu P cho K quan hệ tình dục thì cháu P đồng ý. Sau đó, cháu P tự cởi quần ngoài, quần lót và vén áo để hở ngực, còn K tự cởi hết quần, áo của mình rồi quan hệ tình dục với cháu P. Khoảng 10-15 phút sau thì K xuất tinh dịch vào trong âm đạo của cháu P, sau đó K và cháu P đi ngủ. Đến khoảng 2-3 giờ ngày 31/8/2023, K và cháu P thức dậy tiếp tục ôm, hôn nhau và quan hệ tình dục được khoảng 15 phút thì xuất tinh dịch vào âm đạo của cháu P. Sau đó, K và cháu P nằm ôm nhau ngủ đến khoảng 9 giờ 00 phút cùng ngày thì thức dậy. Sau khi cháu P tắm xong thì K chở cháu P đến nhà bà ngoại của K là bà Dương Thị Đ ở thôn Lạc Nhuế, xã Thụy Hòa, huyện Yên Phong chơi. Một lúc sau, K chở cháu P đến quán bia 183 của anh V để nhờ anh V cho cháu P làm thuê ở đó.

Do thấy cháu P không về nhà nên bà Lê Thị Thùy L, sinh năm 1989 (mẹ đẻ của cháu P) đã liên lạc với cháu Phan Thị N, sinh năm 2008 (là chị gái của P) bảo cháu N tìm cách liên lạc với cháu P nhưng không được. Đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 31/8/2023, cháu P nhắn tin qua mạng xã hội Facebook với cháu N và bảo cháu P đã có việc làm, chỗ ở và gửi địa chỉ quán bia 183 cho cháu N biết. Sau đó, cháu N cùng bà Lê Thị Thùy L đến quán bia 183 gặp cháu P và K rồi đưa cháu P về nhà.

Ngày 01/9/2023, bà Lê Thị Thùy L đã đưa cháu P đến Công an huyện Yên Phong để trình báo sự việc.

Ngay sau khi tiếp nhận trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã tiến hành xác định hiện trường xảy ra vụ việc tại phòng ngủ của Nguyễn Văn K ở thôn Vọng Đ, xã Yên Trung, huyện Yên Phong. Tại mặt đệm trong phòng ngủ của K đã thu giữ được 01 chiếc kẹp tóc màu trắng của cháu P.

Ngày 20/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong ra Quyết định số 289 trưng cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bắc Ninh, giám định: Khả năng hoạt động sinh lý nữ, tỷ lệ phần trăm thương tích và cơ chế hình thành thương tích của cháu Phan Thị P.

Tại bản kết luận giám định xâm hại tình dục trẻ em số 117/2023/KLTDTE ngày 27/9/2023 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bắc Ninh, kết luận:

“1. Về tH tích:

- Bàn chân trái mặt mu chân có vết biến đổi sắc tố da kích thước 1,5 cm x 0,5 cm. Không đủ căn cứ K học để xác định liên quan đến vụ việc xảy ra ngày 30/8/2023. Không đủ căn cứ K học tính tỷ lệ phần trăm tổn tH cơ thể.

- Vùng đầu, mặt, cổ, miệng, hầu họng, ngực, lưng, bụng, mông, tay, tăng sinh môn âm hộ, môi lớn, môi bé không có tổn thương. Không đủ căn cứ K học tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

2. Cơ chế hình thành thương tích:

- Do không xác định được tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể, vì vậy không xác định được cơ chế hình ảnh tổn thương.

3. Về tình dục:

- Đối tượng Phan Thị P là nữ giới, khả năng hoạt động sinh lý nữ bình thường theo lứa tuổi.

- Màng trinh: Kích thước lỗ màng trinh xấp xỉ 1,2 cm. Vị trí 5h có vết rách cũ đến sát góc màng trinh. Vị trí 7h có vết rách cũ, nông không qua góc màng trinh.

Xét nghiệm miễn dịch tự động HIV test nhanh: Âm tính (Chưa phát hiện nhiễm HIV).

Ngày 22/12/2023, nhận thức được hành vi phạm tội của mình K đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đầu thú, khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng là điện thoại K dùng để liên lạc với cháu P.

Ngày 25/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong ra Quyết định số 361 trưng cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bắc Ninh giám định: Khả năng hoạt động sinh lý nam giới của Nguyễn Văn K.

Tại bản kết luận giám định số 172/2023/KLNCXH ngày 03/01/2024 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“Qua quá trình khám giám định và kết quả cận lâm sàng, xác định Nguyễn Văn K tại thời điểm giám định có đủ khả năng sinh lý làm cương cứng dương vật để quan hệ tình dục”.

* Về bồi thường dân sự: Gia đình cháu Phan Thị P yêu cầu K phải bồi thường số tiền 200.000.000 đồng tuy nhiên đến nay K chưa bồi thường gì cho cháu P.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn K đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSYP ngày 02/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong truy tố Nguyễn Văn K về tội *“Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng. Bị cáo K khai: Khoảng 23 giờ ngày 30/8/2023 và khoảng 2- 3 giờ ngày 31/8/2023, tại phòng ngủ của nhà K ở thôn Vọng Đ, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, K và cháu Phan Thị P đã tự nguyện quan hệ tình dục với nhau. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp cho bị hại là bà Lê Thị Thùy L trình bày: Bà là mẹ đẻ của cháu Phan Thị P. Bà yêu cầu K phải bồi thường cho cháu P tổng số tiền là 100.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội; sau khi đưa ra các chứng cứ, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội *“Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”*.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; xử phạt: Nguyễn Văn K từ 48 tháng đến 54 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/12/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 592 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cháu Phan Thị P số tiền tương ứng với 9 – 10 tháng lương cơ sở.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng, số IMEI 1354403060238548 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cặp tóc màu trắng.

Lưu hồ sơ đĩa ghi âm về việc hỏi cung bị cáo K.

Người bào chữa cho bị hại nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh của bị cáo, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về việc bồi thường cho bị hại thỏa đáng, phù hợp với quy định của pháp luật.

Sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu luận tội, bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng thẩm quyền về trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo K thành khẩn nhận tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 30/8/2023 và ngày 31/8/2023, tại phòng ngủ của nhà K ở thôn Vọng Đ, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, được sự đồng ý của cháu Phan Thị P, Nguyễn Văn K đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu Phan Thị P 02 lần. Tại thời điểm giao cấu, Nguyễn Văn K là người đủ 18 tuổi, cháu Phan Thị P là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về thân thể, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của trẻ em, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến thuần phong mỹ tục, vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an đầu thú. Bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội. Như vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Về trách nhiệm dân sự: Tại Cơ quan điều tra bà Lê Thị Thùy L là người đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho cháu Phan Thị P số tiền 200.000.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay, bà Lê Thị Thùy L yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho cháu Phan Thị P số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo không đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Điều 592 Bộ luật dân sự quy định về thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm, mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa không quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Theo Nghị định số 24/2023/NĐ – CP, ngày 14 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ: Từ ngày 01/7/2023 mức lương cơ sở là 1.800.000 đồng. Do đó mức bồi thường do gia đình bị hại đưa ra là không phù hợp quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho cháu P số tiền 18.000.000 đồng (tương ứng với 10 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định).

Về xử lý vật chứng: Đối với điện thoại Iphone 6 màu trắng thu giữ của bị cáo. Do bị cáo không sử dụng điện thoại vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc cặp tóc màu trắng là tài sản hợp pháp của cháu P, cháu P không đề nghị nhận lại cặp tóc nên cần tịch thu tiêu hủy.

Lưu hồ sơ đĩa ghi âm về việc hỏi cung bị cáo K.

[3] Những vấn đề khác: Đối với bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ của K), anh Nguyễn Văn Đ (anh trai của K), chị Trần Thị Bắc (chị dâu của K) đều không biết việc K thực hiện hành vi giao cấu với cháu P. Vì vậy Cơ quan điều tra không xử lý với bà H, anh Đ, chị Bắc là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

2.Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 48 (bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/12/2023.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn K 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 592 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho cháu Phan Thị P do bà Lê Thị Thùy L là đại diện số tiền là 18.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng, số IMEI 1354403060238548 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cặp tóc phụ nữ màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 02 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Lưu hồ sơ đĩa ghi âm về việc hỏi cung bị cáo K.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Báo cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Vân

Trần Đại

Nguyễn Ngọc Tuấn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND huyện Yên Phong;
- Công an huyện Yên Phong;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong;
- Những người TGTT;
- Lưu HS, VP.

**T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Tuấn

